

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Học viện Hành chính và Quản trị công**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-KĐCLGDTL ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 20 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 08 chương trình đào tạo của Học viện Hành chính và Quản trị công;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Học viện Hành chính và Quản trị công;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Học viện Hành chính và Quản trị công. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Học viện Hành chính và Quản trị công đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Học viện Hành chính và Quản trị công sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Hành chính và Quản trị công cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực cho Học viện Hành chính và Quản trị công theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện HCQTC;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Nguyệt Thanh



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	3			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	46	92



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Học viện Hành chính và Quản trị công, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng gồm các chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, sử dụng các động từ Bloom/tương đương. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh, được công bố công khai, rộng rãi bằng các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin và được rà soát, cập nhật, điều chỉnh. Đề cương chi tiết học phần được thiết kế theo mẫu thống nhất có đầy đủ thông tin, được rà soát điều chỉnh theo quy định chung của Học viện. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Giảng viên trực tiếp giới thiệu nội dung và cung cấp đề cương chi tiết học phần cho người học khi bắt đầu giảng dạy học phần. Các bên liên quan dễ dàng tiếp cận bản mô tả CTĐT.

4. Chương trình dạy học được thiết kế theo chuẩn đầu ra, phù hợp với mục tiêu và trình độ đào tạo. Đề cương học phần có mô tả việc sử dụng phương pháp giảng dạy khác nhau như dạy học trực tiếp, dạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm, dạy kỹ năng tư duy, dạy học tương tác, các phương pháp kiểm tra đánh giá gồm đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT. Đề cương chi tiết học phần mô tả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá gồm đánh giá quá trình và đánh giá cuối học phần nhằm đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát điều chỉnh, bổ sung cập nhật có tham khảo các CTĐT của các trường đại học trong nước và nước ngoài, thể hiện được tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố và truyền tải đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau, giảng viên, người học hiểu rõ và ứng dụng Triết lý giáo dục vào hoạt động của mình. Chương trình dạy học mô tả tổ hợp phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Người học được giảng viên hướng dẫn các hoạt động học tập phù hợp với từng chương, chủ đề từng chuẩn đầu ra của học phần giúp người học chủ động tiếp thu kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Người học và giảng viên hài lòng với các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập được sử dụng trong CTĐT. Các đề cương chi tiết học phần

sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học đáp ứng phù hợp với từng chuẩn đầu ra của học phần. Đề cương chi tiết học phần quy định thời gian tự học, giảng viên rèn luyện cho người học kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Học viện đã ban hành các văn bản về quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả học tập hướng dẫn thiết kế đề thi, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần nêu rõ về mục tiêu, yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các tài liệu quy định về thời gian, hình thức, phương pháp trọng số và cơ chế phản hồi kết quả học tập được thông báo công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, được phổ biến cho người học trước mỗi khóa học, kỳ học. Đã xây dựng được các rubrics đánh giá kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm trong đề cương chi tiết học phần. Quy chế đào tạo và kiểm tra đánh giá quy định rõ cơ chế phản hồi kết quả học tập và phổ biến đến giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại kết quả học tập. Tỷ lệ phúc khảo rất thấp, người học hài lòng với thủ tục khiếu nại kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên chuẩn, đủ điều kiện duy trì ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 01/2024/TT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Học viện, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Học viện và được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Học viện, của Khoa. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện, kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện rõ nhiệm vụ/công việc, sản phẩm, chỉ tiêu đo lường, thời hạn hoàn thành, đơn vị thực hiện. Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ giảng viên được xác định theo từng vị trí, chức danh được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua - khen thưởng. Các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, chi tiết, khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát chặt chẽ.

7. Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên thể hiện trong Chiến lược phát triển Học viện. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ, nhân viên rõ ràng, thực hiện theo quy định. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng trong Đề án vị trí việc làm, được đánh giá theo Quy định đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và người lao động. Hằng năm, Học viện có xác định nhu cầu đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên, có chính sách hỗ trợ về tài chính cho cán bộ, nhân viên đi đào tạo bồi dưỡng. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên, theo dõi, giám sát, đánh giá, khen thưởng, công nhận danh hiệu được triển khai trên cơ sở các văn bản quy định của

Học viện. Kết quả đánh giá, xếp loại và thi đua khen thưởng hàng năm của đội ngũ nhân viên được công bố công khai, gửi trực tiếp đến các đơn vị, đưa lên hệ thống Voffice và có thời gian để viên chức phản hồi.

8. Học viện đã xác định và cập nhật hệ thống tiêu chí, phương pháp tuyển sinh để đảm bảo đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của xã hội. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học hoạt động khá hiệu quả, với sự hỗ trợ của phần mềm quản lý đào tạo. Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hỗ trợ việc làm, tư vấn hướng nghiệp,... đã góp phần cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học. Toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên được làm việc và học tập trong môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, thoải mái.

9. Học viện có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên thư viện; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện (DSpace) được cập nhật. Các phòng thực hành được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ máy tính, hạ tầng công nghệ thông tin, được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hàng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập theo các quy định hiện hành và được triển khai thực hiện.

10. Học viện đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển chương trình dạy học/CTĐT; có quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên của Khoa tham gia nghiên cứu khoa học và có một số nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám đốc đến các cơ quan đơn vị và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Học viện và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, phát biểu mục tiêu đảm bảo tương thích tốt nhất với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện; rà soát lại các phát biểu chuẩn đầu ra, đảm bảo tương thích đầy đủ với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; nghiên cứu xây dựng các PI để tạo điều kiện cho công tác phân nhiệm và đo lường khi đánh giá chuẩn đầu ra; xây dựng chuẩn đầu ra năng lực số phù hợp với quy định của Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT; xây dựng và triển khai công cụ đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học phù hợp với Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; công bố đầy đủ chuẩn đầu ra của CTĐT trên trang thông tin điện tử của Học viện và của Khoa để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

2. Lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia giáo dục đóng góp cho bản mô tả CTĐT; nghiên cứu các phiên bản mô tả khác nhau sử dụng phù hợp với các đối tượng khác nhau; rà soát đề cương chi tiết học phần, bổ sung mục tiêu học phần, rà soát điều chỉnh các thông tin về số giờ lý thuyết, thực hành, tự học, thông tin về học phần học trước, tiên quyết, song hành, phù hợp với Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; thực hiện khảo sát về khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng để tăng hiệu quả của thông tin về CTĐT và đề cương chi tiết học phần, nghiên cứu các giải pháp để công khai đề cương chi tiết học phần trên trang thông tin điện tử.

3. Ban hành quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; tổ chức đánh giá định lượng về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; nâng cao chất lượng công tác tập huấn xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp dạy học; rà soát các chuẩn đầu ra của các chương/bài và ma trận liên kết với chuẩn đầu ra của học phần đảm bảo tính logic và hợp lý; rà soát, bổ sung, tích hợp các kiến thức về dữ liệu lớn, AI vào chương trình dạy học, nghiên cứu tích hợp các kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành trong các học phần chuyên ngành.

4. Ban hành chính thức Triết lý giáo dục mới, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chức năng nhiệm vụ của Học viện sau khi sáp nhập và đổi tên; tăng cường tính thực tế trong giảng dạy các học phần và mời thêm doanh nghiệp nói chuyện chuyên đề để tăng tính thực tế cho các học phần chuyên ngành; đầu tư thêm các phòng thực hành, mô phỏng các hoạt động Quản trị nhân lực, xây dựng các ứng dụng chuyên ngành trong Quản trị nhân lực; rà soát, điều chỉnh đề cương học phần đảm bảo cung cấp các năng lực để người học có thể đạt được khả năng học tập suốt đời gồm động lực học tập, kỹ năng thu nhận xử lý thông tin, tương tác tốt với mọi người, có các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này.

5. Nâng cao hiệu quả của tập huấn cho giảng viên về thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; tiến hành tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý; rà soát lại các ma trận đề thi, tổ chức tập huấn chuyên sâu về thiết kế, lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; bổ sung các rubric đánh giá tiểu luận và khóa luận tốt nghiệp; ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức tập huấn để triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá để

chuẩn hóa các đề thi; triển khai nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi kết quả học tập tới người học để có cơ sở khoa học cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng, nghiên cứu rút ngắn thời gian thông báo kết quả học tập cho người học; tiếp tục hoàn thiện quy trình khảo thí quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá trong đó phân định rõ trách nhiệm của người chấm thi khi có sự chênh lệch điểm trước và sau khi khiếu nại để đảm bảo quyền lợi của người học.

6. Hoàn thiện và phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện cho giai đoạn sắp tới; rà soát chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên nâng cao số lượng giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và trình độ tiến sĩ đúng ngành; xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh, học vị tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, rà soát quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học; xây dựng và sử dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đầu tư, đa dạng hóa các chương trình bồi dưỡng nhằm phát triển các kỹ năng sư phạm hiện đại, năng lực xây dựng và phát triển CTĐT theo chuẩn đầu ra cho giảng viên; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số một cách đồng bộ trong công tác quản lý, theo dõi và đánh giá hoạt động khoa học công nghệ cũng như các mặt công tác khác của giảng viên để nâng cao hiệu quả quản trị và minh bạch hóa thông tin; có các chính sách, giải pháp đồng bộ và đủ mạnh để thúc đẩy hoạt động công bố quốc tế, đặc biệt là các bài báo trên tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus qua đó khẳng định vị thế học thuật và năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Học viện.

7. Bổ sung rõ hơn tỷ lệ nhân viên trong từng giai đoạn và cụ thể một số vị trí đặc thù như Thư viện, Công nghệ thông tin, Y tế vào Chiến lược phát triển giai đoạn 2030 tầm nhìn 2045 của Học viện làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo giai đoạn, dựa trên quy mô đào tạo và lĩnh vực đào tạo; tăng cường hoạt động đào tạo bồi dưỡng dựa trên nhu cầu và đề án vị trí việc làm nhằm phát triển kỹ năng, nghiệp vụ các vị trí theo đề án vị trí việc làm; rà soát lại quy định đánh giá kết quả công việc trên cơ sở lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu phát triển của Học viện nhằm khuyến khích động viên nhân viên nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tăng cường các thông tin khảo sát đội ngũ về nhu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và quy định đánh giá hiệu quả công việc theo vị trí việc làm; sớm ban hành bộ chỉ số KPIs để thuận lợi cho việc giám sát và đánh giá năng lực đội ngũ viên chức hành chính của Học viện.

8. Thực hiện khảo sát, đánh giá công tác tuyển sinh, tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp và môi trường tâm lý, xã hội một cách bài bản, khoa học hơn; tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và tạo diễn đàn kết nối các nhà tuyển dụng với sinh viên; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để đáp ứng nhu cầu cơ sở dữ liệu ngày càng lớn.

9. Rà soát toàn bộ giáo trình và tài liệu trong đề cương học phần của CTĐT

để có kế hoạch biên soạn, lựa chọn theo quy định; tách riêng kết quả khảo sát về mức độ phù hợp của thư viện về các nguồn học liệu cho CTĐT; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi về mức độ phù hợp của phòng thực hành cho từng ngành để có đủ cơ sở cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thực hành chuyên ngành; đầu tư phòng thực hành cho các môn học chuyên ngành của CTĐT; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng các bộ câu hỏi phù hợp với từng đối tượng hỏi và từng ngành học đảm bảo thu được thông tin cần thiết để cải tiến chất lượng; ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn; đa dạng đối tượng, rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến về môi trường, sức khỏe và an toàn (có lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật).

10. Lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài Học viện khi xây dựng/rà soát CTĐT, lấy ý kiến các bên liên quan khi ban hành quy định/quy trình xây dựng, rà soát điều chỉnh CTĐT; tổ chức đánh giá sự tương thích, phù hợp của phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; có chính sách khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hoà nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành với nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; tổ chức tổng kết, đánh giá công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát, xây dựng kế hoạch cải tiến hàng năm sau mỗi đợt khảo sát các bên liên quan và tổ chức đánh giá hoạt động cải tiến.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo, có sinh viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng, khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; thường xuyên thực hiện khảo sát theo quy định đã ban hành, chú trọng thêm người sử dụng lao động ở các lĩnh vực khác và các địa phương khác có cựu người học tốt nghiệp tại Học viện đang làm việc; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý, quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Học viện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.